

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2023

Số: 618/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 495/2023/TLST-HNGĐ ngày ***/2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu TH, sinh năm 19**

CCCD/CMND số 02419301**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày ***/2021; HKTT: X, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: M, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Bùi VT, sinh năm 19**

CCCD/CMND số 00108501**** do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày ***/2016; Nơi ĐKKHKT: N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: H, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Y, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu TH và anh Bùi VT.

1.2. Về con chung: Chị Chu TH và anh Bùi VT xác nhận có 01 con chung là cháu Bùi KH, sinh ngày ***/2021. Anh, chị thoả thuận sau khi ly hôn giao cháu Bùi KH cho chị Chu TH trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi VT tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000đ/tháng (*Bốn triệu đồng/01 tháng*) kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, và công nợ (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Chu TH rút yêu cầu khởi kiện dân sự về việc buộc anh T hoàn trả số tiền nợ là 247.000.000đ (*Hai trăm bốn bảy triệu đồng*). Anh, chị tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản và công nợ.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện dân sự của chị Chu TH đối với anh T về việc hoàn trả số tiền nợ trên.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Chu TH và anh Bùi VT không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Chị Chu TH tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*), bao gồm 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đ (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Chị Chu TH đã nộp 6.475.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004330 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 6.155.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí về yêu cầu giải quyết về tài sản của vợ chồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hương